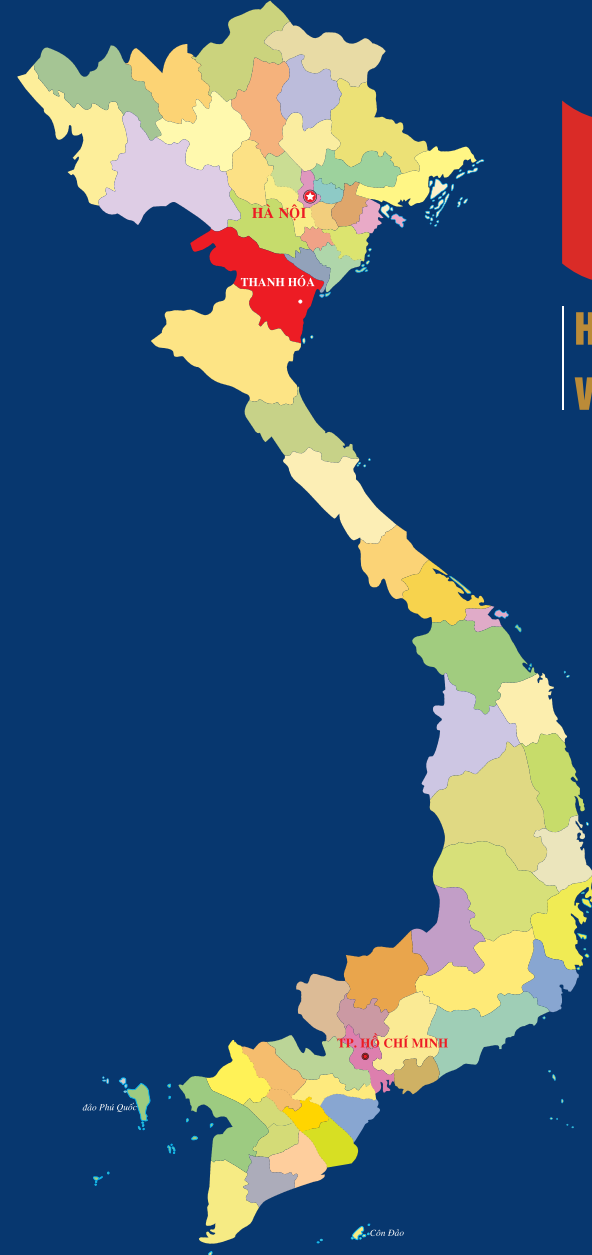


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

VIỆT NAM



**HƯỚNG DẪN ĐẦU TƯ
VÀO TỈNH THANH HÓA**



BIỂN ĐÔNG





SƠN LA

HÒA BÌNH

NINH BÌNH

CHDCND
LÀO

BIỂN
ĐÔNG

NGHỆ AN



TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Trụ sở: 41 đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Tel: 0237.3716.867 * Fax: 0237.3716.866 * Email: trungtamxuctien@thanhhoa.gov.vn
Website: investinthanhhoa.gov.vn; thanhhoatourism.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Trần Thị Thu Hằng - Giám đốc
Chịu trách nhiệm nội dung: Hoàng Sĩ Tuấn - Phó Giám đốc
Biên soạn và thiết kế: Phòng Thông tin, Tư vấn và Dịch vụ; Phòng Xúc tiến Đầu tư & Hỗ trợ doanh nghiệp

In 2000 bản, khổ 14,5cm x 20,5cm, in tại: Công ty Cổ phần in & Phát triển Thương mại Nhật Minh
Giấy phép xuất bản số: 40/GP-STTTT do Sở TT&TT Thanh Hóa cấp ngày 05/6/2020
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2020

TỔNG QUAN THANH HÓA

Thanh Hoá là tỉnh nằm ở Bắc Trung bộ, cách thủ đô Hà Nội 150 km về phía Nam, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 1 giờ 30 phút di chuyển bằng đường hàng không; phía Tây giáp với nước CHDCND Lào; phía Đông là đường bờ biển dài 102 km. Tỉnh có diện tích tự nhiên đứng thứ 5 cả nước; dân số đứng thứ 3 cả nước, sau Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đang trên đà chuyển đổi nền kinh tế theo hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa, và đạt được một số thành tựu kinh tế đáng khích lệ. Với lợi thế về vị trí địa lý chiến lược; nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng; lực lượng lao động dồi dào, có trình độ; cơ sở hạ tầng, kỹ thuật tương đối hoàn thiện; chính sách ưu đãi đầu tư cao; thị trường tiêu thụ rộng lớn; sự cam kết mạnh mẽ của chính quyền và nhân dân địa phương... Thanh Hóa đã trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn của nhiều nhà đầu tư, trong đó có một số dự án đầu tư lớn nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.



Dân số 3.645.699 người
đứng thứ 3 Việt Nam
(năm 2019)



Diện tích 11.114,65 km²
đứng thứ 5 Việt Nam

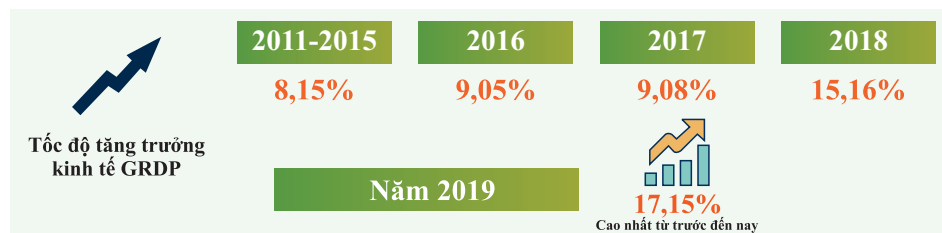


Lực lượng lao động
≈ 2,3 triệu người
67% đã qua đào tạo

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH: 02 thành phố, 02 thị xã, 23 huyện

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích (km ²)	Mật độ dân số (người/km ²)	STT	Huyện, thị xã, thành phố	Diện tích (km ²)	Mật độ dân số (người/km ²)
Đồng bằng							
1	Tp. Thanh Hóa	145,41	2479,13	15	Thị xã Xuân	292,3	709,76
2	Tp. Sầm Sơn	44,94	2216,82	16	Vĩnh Lộc	157,72	522,9
3	Tx. Bim Sơn	63,9	941,38	Miền núi			
4	Tx. Nghi Sơn	455,61	507,31	17	Thạch Thành	559,22	241,27
5	Đông Sơn	82,87	936,62	18	Cẩm Thủy	424,5	247,27
6	Nông Cống	285,11	634,82	19	Ngọc Lặc	490,99	272,84
7	Triệu Sơn	290,05	679,1	20	Lạng Chánh	585,63	83,87
8	Quảng Xương	174,22	1105,14	21	Như Xuân	721,72	89,88
9	Hà Trung	243,82	458,15	22	Như Thanh	588,09	156,83
10	Nga Sơn	157,82	884,2	23	Thường Xuân	1107,17	79,41
11	Yên Định	228,83	696,65	24	Bá Thước	777,57	124,71
12	Thiệu Hóa	159,92	988,25	25	Quan Hóa	990,7	48,02
13	Hoàng Hóa	203,8	1120,23	26	Quan Sơn	926,62	41,09
14	Hậu Lộc	143,71	1178,1	27	Mường Lát	812,41	46,57

CHỈ SỐ KINH TẾ



Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP



2.325 USD
GDP bình quân đầu người (2019)



Huy động vốn đầu tư phát triển **21.115** tỷ đồng (5 tháng đầu năm 2020)



Thu hút đầu tư nước ngoài **129** dự án, vốn đăng ký hơn **14,215** tỷ USD (đến tháng 5 năm 2020)



15.600
Số lượng doanh nghiệp (đến tháng 5 năm 2020)



859.000 khách du lịch, doanh thu **1.812** tỷ đồng (5 tháng đầu năm 2020)



1.204 triệu USD Kim ngạch xuất khẩu (5 tháng đầu năm 2020)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tính GRDP bình quân 5 năm đạt 12%/năm trở lên;
- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 3.600 USD trở lên;
- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP năm 2020: nông, lâm, thủy sản chiếm 12%; công nghiệp - xây dựng chiếm 53,7%; dịch vụ chiếm 34,3%;
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm giữ ổn định 1,5 triệu tấn;
- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 610 nghìn tỷ đồng;
- Tỷ lệ đô thị hoá năm 2020 đạt 35% trở lên;
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hàng năm 11%;

ĐỊA HÌNH & HỆ SINH THÁI ĐA DẠNG

- Địa hình được chia thành **3 vùng sinh thái rõ rệt**: trung du – miền núi, đồng bằng và ven biển, mỗi vùng có đặc điểm riêng. Tiềm năng đất nông nghiệp, đất rừng lớn, nông sản đa dạng, phục vụ trong nước và xuất khẩu.

- **Nguồn tài nguyên** khoáng sản phong phú, nhiều loại trữ lượng lớn (trữ lượng xi măng lớn nhất cả nước) thuận lợi cho phát triển công nghiệp.



HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Tuyến đường sắt Bắc Nam và các tuyến đường bộ: Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh xuyên suốt Bắc Nam; Đường Quốc lộ 217; Quốc lộ 10; 15A; 45; 47; Cửa khẩu Quốc tế Na Mèo giáp nước CHDCND Lào.

Cảng biển Nghi Sơn

- Diện tích quy hoạch là 2.020 ha, bao gồm các bến tổng hợp, bến container, bến chuyên dùng và khu dịch vụ hậu cần.

- Tháng 5 năm 2019, đón chuyển tàu container quốc tế đầu tiên.

Cảng hàng không Thọ Xuân

- Công suất 1.200.000 hành khách/năm.

- Các chuyến bay nội địa (TP. Hồ Chí Minh, Nha Trang, Đà Nẵng, Cần Thơ, Buôn Ma Thuột) và chuyến bay charter đi Thái Lan, Hàn Quốc.



TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Với chiều dài bờ biển 102 km và hơn 1.535 di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh; trong đó, có 01 di sản văn hóa thế giới, 05 di sản quốc gia đặc biệt, 139 di tích quốc gia và 706 di tích cấp tỉnh; Thanh Hóa có tiềm năng thế mạnh phát triển du lịch, tập trung trong 03 loại hình du lịch chính: du lịch văn hóa tâm linh, du lịch biển và du lịch sinh thái.

- Du lịch văn hóa tâm linh: hơn 1.535 di tích văn hóa lịch sử.



Di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh



Di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ

- Du lịch biển: biển Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa...



Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái FLC Sầm Sơn

- Du lịch sinh thái: Vườn quốc gia Bến En, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Xuân Liên, Suối cá thần Cẩm Lương...



Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

GIÁO DỤC, Y TẾ

- Toàn tỉnh có 4 trường đại học, 11 trường cao đẳng chuyên nghiệp và 80 cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Giáo dục mũi nhọn luôn nằm trong top 5 cả nước.



- Hệ thống các cơ sở y tế gồm: 13 bệnh viện tuyến tỉnh, 25 bệnh viện tuyến huyện, 27 trung tâm y tế huyện, 02 bệnh viện Trung ương, 16 bệnh viện ngoài công lập.



KHU KINH TẾ NGHI SƠN

- Diện tích 106.000 ha, ưu đãi đầu tư cao nhất cả nước.

- Một số doanh nghiệp thuộc Top 200 thế giới đang hoạt động như: các Tập đoàn Idemitsu Kosan Global; Marubeni; Mitsui Chemicals; Taiheiyo Cement Corporation (Nhật Bản); KEPCO; SK Engineering & Construction (Hàn Quốc); Kuwait Petroleum International (Cô-ôét)...

- Các nhà máy tầm cỡ quốc gia và quốc tế: Lọc hóa dầu Nghi Sơn (10 triệu tấn dầu thô/năm); Nhiệt điện Nghi Sơn 1 (600 MW); Nhiệt điện Nghi Sơn 2 (1.200 MW); Xi măng Nghi Sơn (4,3 triệu tấn/năm)...



Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn



Nhà máy Xi măng Nghi Sơn



Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1

CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

1. Khu công nghiệp Lam Sơn – Sao Vàng

- Tổng diện tích quy hoạch 590 ha.

- Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư: Sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông, lắp ráp các thiết bị điện, điện tử...

2. Khu công nghiệp Bim Sơn

- Tổng diện tích quy hoạch 566 ha, trong đó:

+ Khu A: diện tích 308 ha.

+ Khu B: diện tích 258 ha.

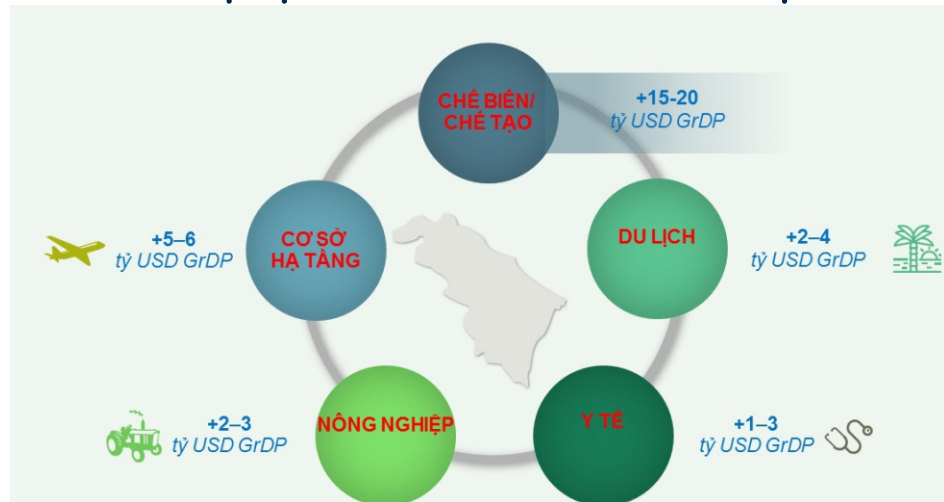
- Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư: Lắp ráp xe ô tô tải nhỏ, chế biến nông lâm sản, chế tạo máy, sửa chữa cơ khí, luyện cán thép, vật liệu xây dựng,...

3. Các khu công nghiệp khác: Có cơ sở hạ tầng được đầu tư tương đối đồng bộ thuận lợi để thu hút đầu tư.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2040

Thanh Hóa tập trung phát triển 05 trụ cột: Công nghiệp chế biến, chế tạo; Du lịch; Nông nghiệp công nghệ cao; Y tế và chăm sóc sức khỏe; Đô thị hóa và cơ sở hạ tầng.

5 TRỤ CỘT PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI



Công nghiệp chế biến, chế tạo

Công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp phụ trợ, dệt may, đồ gỗ và nội thất, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng, công nghệ sinh học, dược phẩm...

Du lịch

Du lịch biển, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa, tâm linh.

Nông nghiệp công nghệ cao

Dự án sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Y tế và chăm sóc sức khỏe

Đầu tư, nâng cấp hệ thống bệnh viện công lập; Thu hút đầu tư bệnh viện ngoài công lập và trung tâm dịch vụ y tế chất lượng cao.

Đô thị hóa và cơ sở hạ tầng

Đầu tư, nâng cấp hệ thống đường bộ, sân bay, cảng biển và khu dịch vụ hậu cần, cấp nước và xử lý nước, hạ tầng thông tin dịch vụ.

CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

Tỉnh Thanh Hóa áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo nguyên tắc nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất về quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ ở mức thấp nhất trong khung quy định.

1. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa (Ngoài Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp)

1. Chính sách của Trung ương

- Ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước (quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ).
- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.
- Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ.
- Ưu đãi đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.
- Ưu đãi và các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp (quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008).

2. Chính sách của tỉnh Thanh Hóa

- Chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường trên địa bàn tỉnh (quy định tại Quyết định số 4294/2011/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa).
- Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 (quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa).
- Chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa (quy định tại Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 832/2017/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa).
- Chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2025 (quy định tại Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa).
- Chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 (quy định tại Nghị quyết số 151/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 124/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa).
- Chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quy định tại Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa).
- Chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa (quy định tại Nghị quyết số 166/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 19/07/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa).
- Chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2024 (quy định tại Nghị quyết số 235/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/05/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

II. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

1. Chính sách ưu đãi đầu tư vào KKT Nghi Sơn

Khu kinh tế Nghi Sơn được Chính phủ Việt Nam áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất dành cho các nhà đầu tư.

* Giá thuê đất, thuê mặt nước

- Giá thuê đất, thuê mặt nước theo khung giá quy định của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành và ổn định trong nhiều năm.

- Thời gian thuê đất tối đa 70 năm, hết thời hạn trên có thể gia hạn nếu nhà đầu tư yêu cầu.

* Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước:

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng tối đa không quá 3 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước; miễn từ 11 đến 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động tùy theo lĩnh vực ngành nghề dự án.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong suốt thời gian thực hiện dự án đối với dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ.

* Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng 10% trong 15 năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

- Đối với dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ (đáp ứng theo tiêu chí theo quy định của Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp) được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới.

* Thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu

- Miễn tiền thuế nhập khẩu hàng hóa để tạo tài sản cố định, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ phục vụ dự án đầu tư, phương tiện đưa đón công nhân.

- Miễn thuế nhập khẩu kể từ khi dự án đi vào sản xuất đối với nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm mà Việt Nam chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

2. Chính sách ưu đãi đầu tư vào các Khu công nghiệp

Ngoài những chính sách ưu đãi đầu tư áp dụng chung cho tất cả các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh nêu trên, dự án đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cao nhất theo quy định đối với địa bàn đầu tư có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư năm 2014.

* **Ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước** (không áp dụng đối với các khu công nghiệp thuộc địa bàn thành phố Thanh Hóa và dự án thuê lại đất của nhà đầu tư hạ tầng).

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng tối đa không quá 03 năm; miễn từ 07 - 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động tùy theo lĩnh vực ngành nghề dự án.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong suốt thời gian thực hiện dự án đối với dự án thuộc một số lĩnh vực theo quy định của Chính phủ.

* Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Tùy theo ngành nghề và lĩnh vực, dự án đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Chi tiết truy cập tại website: investinthanhhoa.gov.vn

DANH MỤC DỰ ÁN QUY MÔ LỚN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

Số TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư/ Nội dung dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu USD)	Đầu mối liên hệ		
TỔNG CỘNG (36 dự án)					5.068		
I. Lĩnh vực công nghiệp					1.350		
1	Nhà máy sản xuất xi măng tổng hợp	KKT Nghi Sơn	100 nghìn tấn/năm	500	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN		
2	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, máy tính	KCN Lam Sơn - Sao Vàng	500.000 sản phẩm/năm	250			
3	Nhà máy sản xuất thiết bị vật tư y tế	KCN Lam Sơn - Sao Vàng	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm vật tư y tế	200			
4	Nhà máy sản xuất cao su tổng hợp	KKT Nghi Sơn	50 nghìn tấn/năm	200			
5	Nhà máy sản xuất methanol và các sản phẩm từ methanol	KKT Nghi Sơn	600 nghìn tấn/năm	150			
6	Nhà máy sản xuất nhựa đường	KKT Nghi Sơn	200 nghìn tấn/năm	50			
II. Lĩnh vực hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp						1.482	
7	Xây dựng khu đô thị trung tâm Khu Kinh tế Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	1.613 ha	500		Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	
8	Đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tại các huyện	Các huyện	5.000 ha	200		Sở Công Thương	
9	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN số 5 - KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	435 ha	130		Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	
10	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN số 6 - KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	350 ha	100			
11	Hệ thống xử lý nước thải KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	Nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt: 17.000 m ³ /ngày đêm (đến năm 2020)	100			
12	Đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp thực phẩm tỉnh Thanh Hóa	Huyện Thọ Xuân	200 ha	100	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa		
13	Hạ tầng khu công nghiệp xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc	150 ha	65	UBND huyện Ngọc Lặc		
14	Đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp dệt may	Các huyện	5 triệu sản phẩm/năm	50	Sở Công Thương		
15	Khu Liên hợp TĐTT tỉnh Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	160 ha	210	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		
16	Trung tâm văn hóa tỉnh	TP. Thanh Hóa	Đầu tư các hạng mục theo quy hoạch, diện tích khoảng 56,9ha	27			
III. Lĩnh vực du lịch					1.950		
17	Khu du lịch phía Đông đường ven biển huyện Quảng Xương	Huyện Quảng Xương	300 ha	700	Sở Xây dựng		
18	Khu du lịch sinh thái Trường Lâm	KKT Nghi Sơn	543 ha	270	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN		
19	Khu du lịch văn hóa lịch sử Thành Nhà Hồ	Huyện Vĩnh Lộc	5.078 ha	250	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		
20	Khu du lịch Lam Kinh	Huyện Thọ Xuân	300 ha	200			
21	Khu du lịch Hàm Rồng	TP. Thanh Hóa	562 ha	180	Sở Xây dựng		
22	Khu du lịch suối cá Cẩm Lương	Huyện Cẩm Thủy	300 ha	120			
23	Khu du lịch sinh thái Đảo Mê	KKT Nghi Sơn	Du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng	100	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN		
24	Đầu tư khách sạn cao cấp tiêu chuẩn quốc tế	KKT Nghi Sơn	Chất lượng 04 sao theo tiêu chuẩn quốc tế	100	UBND huyện Lang Chánh		
25	Khu du lịch sinh thái thác Ma Hao	Huyện Lang Chánh	400 ha	30			
IV. Lĩnh vực nông nghiệp					224		
26	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu nông nghiệp CNC Lam Sơn - Sao Vàng	Huyện Thọ Xuân	800 - 1000 ha	50	Sở Nông nghiệp và PTNT		
27	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây lương gắn với phát triển vùng nguyên liệu	Huyện Quan Hóa	Công suất nhà máy 10.000 m ³ /năm; vùng nguyên liệu 20.000 ha	35			
28	Khu nông nghiệp công nghệ cao	TP. Thanh Hóa	300 ha	30	Sở Nông nghiệp và PTNT		
29	Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến dứa và hoa quả, gắn với vùng nguyên liệu	Huyện Hà Trung	Công suất 50.000 tấn sản phẩm/năm; vùng nguyên liệu 3.000 ha các huyện: Hà Trung, Thạch Thành	25			
30	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây nứa, vầu gắn với phát triển vùng nguyên liệu.	Huyện Quan Sơn	Các sản phẩm mỹ nghệ xuất khẩu (dự kiến 2 - 2,5 triệu sản phẩm/năm); sản phẩm nan thanh 20.000 tấn; sản phẩm nứa, vầu ghép tầm 2.000 m ³ ; vùng nguyên liệu 20.000 - 25.000 ha	22			
31	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến rau, củ, quả gắn với vùng nguyên liệu	Huyện Hoằng Hóa	Công suất 20.000 tấn/năm; vùng nguyên liệu 2.000 ha các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa	20			
32	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Thủy sản	Huyện Tĩnh Gia	Công suất nhà máy 20.000 tấn/năm	15	Sở Nông nghiệp và PTNT		
33	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Thủy sản	Huyện Hậu Lộc	Công suất nhà máy 20.000 tấn/năm	15			
34	Dự án nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên vùng biển đảo Hòn Mê	Huyện Tĩnh Gia	Quy mô 88 ha (nuôi tôm hùm 15 ha, nuôi cá biển 73 ha)	12			
V. Lĩnh vực Y tế					102		
35	Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tỉnh Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	300 giường bệnh	30	Sở Y tế		
36	Bệnh viện Quốc tế Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	Dự kiến quy mô 500 giường bệnh	32			

ĐẦU MỐI HỖ TRỢ

Nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu, đầu tư tại tỉnh Thanh Hóa sẽ được hướng dẫn, tư vấn miễn phí và thực hiện các thủ tục hành chính bảo đảm nhanh chóng, thuận lợi ngay từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi dự án hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, quy trình như sau:

1. Đầu mối tư vấn, hướng dẫn đầu tư chung

Thông tin liên hệ:

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: số 41, Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 2373 716 867; Fax: (+84) 2373 716 866

Website: investinthanhhoa.gov.vn; **Email:** trungtamxuctien@thanhhoa.gov.vn

2. Đối với các dự án đầu tư vào KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp là cơ quan đầu mối, trực tiếp hướng dẫn, tư vấn và giải quyết hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư.

Thông tin liên hệ:

Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

Địa chỉ: Km 372 - Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại: +(84) 2373 617 235; Fax: +(84) 2373 617 239

Website: nghison.gov.vn; **Email:** bqlkktngghison@thanhhoa.gov.vn

3. Đối với các dự án đầu tư ngoài KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: Sở Kế hoạch Đầu tư là cơ quan đầu mối, trực tiếp hướng dẫn và giải quyết hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết hoặc hướng dẫn nhà đầu tư đến các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính theo phân cấp.

Thông tin liên hệ:

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa

Địa chỉ: 45B Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 2373 852 366; Fax: (+84) 2373 851 451

Website: skhdt.thanhhoa.gov.vn; **Email:** skhdt@thanhhoa.gov.vn

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa là đầu mối tập trung để thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, tư vấn, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Thông tin liên hệ:

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 2373.900.900

Website: hcc.thanhhoa.gov.vn; **Email:** tthcc@thanhhoa.gov.vn